

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85/2023/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Ngô Quang Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Phách

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:** Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, tiến hành mở phiên họp giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định hành chính sơ thẩm do có kháng cáo của người khởi kiện.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2023/QĐST-HC ngày 24 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giữa:

**Người khởi kiện:** Bà Chu Thị T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu 4, xã L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

**Người bị kiện:** UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân H - Phó chủ tịch UBND thành phố V.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân H; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Khu 4, xã L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tại đơn kháng cáo ngày 13 tháng 4 năm 2023 của người khởi kiện (bà Chu Thị T) kháng cáo quyết định đình chỉ với lý do Tòa án căn cứ điểm d khoản 1 Điều 123 của Luật tố tụng hành chính để ra quyết định đình chỉ là không đúng và căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính do hết thời hiệu khởi kiện thì trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, do văn hóa thấp, không hiểu biết pháp luật, không ai hướng dẫn khởi kiện vụ án hành chính, đó là trở ngại khách quan nên không hết thời hiệu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm không chấp nhận kháng cáo của bà Chu Thị T và giữ quyền quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

### **XÉT THẤY:**

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận đơn khởi kiện của bà Chu Thị T về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB551086 do UBND thành phố V cấp ngày 11/3/2013 cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị X. Ngày 05 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất này giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị X và bị đơn là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958, bà Chu Thị T, sinh năm 1957, đều cư trú tại Khu 4, xã Phương Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tại Bản án số 21/2020/DS-ST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị X đối với ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T về việc tranh chấp quyền sử dụng đất:

Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ ông P, bà X (thửa số 890, tờ bản đồ số 19) với hộ ông C, bà T (thửa số 167+168, tờ bản đồ số 19) tại địa chỉ hiện nay: Khu 4, xã L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là đường nối các điểm 42, 43, 44, 45, 46. Ranh giới quyền sử dụng đất chung giữa hai hộ ông P, bà X với hộ ông C, bà T theo phương thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất (có sơ đồ kèm theo).

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Chu Thị T phải trả cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị X diện tích đất 73,6m<sup>2</sup> (loại đất vườn theo các chỉ giới 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 42 (có sơ đồ kèm theo).

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Chu Thị T phải tháo dỡ tường rào và các công trình đã xây dựng vượt quá ranh giới (theo sơ đồ) để trả lại cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị X diện tích đất lấn chiếm trừ phần diện tích đất ông C, bà T đã xây nhà ở (có sơ đồ kèm theo).

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Chu Thị T phải thành toán cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị X số tiền 1.086.096 đồng là khoản tiền đối với diện tích phần lấn chiếm của ngôi nhà là 12,1m<sup>2</sup> (có sơ đồ kèm theo).

Các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để điều chỉnh lại diện tích đất của mình theo ranh giới quyền sử dụng đất được xác định đã tuyên.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 10/11/2020, ông C, bà T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Bản án số 39/2021/DS-PT ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Theo quy định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Tại khoản 5 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính quy định “Các quy định của Bộ luật dân sự về cách xác định thời hạn, thời hiệu được áp dụng trong luật tố tụng hành chính”.

Như vậy, bà Chu Thị T đã biết được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB551086 do UBND thành phố V cấp ngày 11/3/2013 cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị X từ thời điểm giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm năm 2020, đến ngày 25 tháng 11 năm 2022 bà Chu Thị T nộp đơn khởi kiện quyết định hành chính đó đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là đã quá một năm là đã hết thời hiệu khởi kiện. Những lý do bà Chu Thị T nêu ra không thuộc trường hợp loại trừ thời gian tính vào thời hiện khởi kiện theo quy định tại Điều 156 của Bộ luật dân sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 của Luật tố tụng hành chính là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bà Chu Thị T và giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Bà Chu Thị T là người cao tuổi nên cần miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Chu Thị T và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2023/QĐST-HC ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Chu Thị T.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Ngô Quang Dũng**

